

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh
trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp).

2. Cá nhân được phép chơi tại Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi là người chơi).

3. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam (sau đây gọi là ngân hàng được phép).

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Điều 3. Nhận và sử dụng tiền trả thưởng bằng ngoại tệ

Người chơi được nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ và sử dụng số ngoại tệ trả thưởng như sau:

1. Trường hợp người chơi nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt:

- a) Được bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép lấy đồng Việt Nam;
- b) Được chuyển số ngoại tệ tiền mặt trả thưởng ra nước ngoài qua ngân hàng được phép;
- c) Được ngân hàng được phép xác nhận để mang số ngoại tệ tiền mặt trả thưởng ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này;
- d) Được nộp số ngoại tệ tiền mặt trả thưởng vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép.

2. Trường hợp người chơi nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ chuyển khoản:

- a) Số ngoại tệ trả thưởng được chuyển từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép;
- b) Số ngoại tệ trả thưởng được chuyển từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp sang tài khoản của người chơi mở tại nước ngoài.

3. Người chơi có thể ủy quyền cho doanh nghiệp liên hệ với ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch nộp ngoại tệ, chuyển ngoại tệ, xin cấp giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Đồng tiền quy ước

1. Mệnh giá của đồng tiền quy ước ghi bằng đồng Việt Nam hoặc bằng một loại ngoại tệ chuyển đổi. Doanh nghiệp thực hiện quy đổi mệnh giá đồng tiền quy ước sang đồng Việt Nam hoặc các loại ngoại tệ. Tỷ giá chuyển đổi căn cứ theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng được phép nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ.

2. Người chơi được đổi đồng tiền quy ước ra ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam trong trường hợp không chơi hết hoặc trúng thưởng bằng đồng tiền quy ước tại doanh nghiệp và được sử dụng số ngoại tệ đổi từ đồng tiền quy ước để thực hiện các giao dịch quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác đối với doanh nghiệp

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác (sau đây gọi là Giấy phép) đối với doanh nghiệp trong phạm vi dưới đây:

- a) Thu ngoại tệ tiền mặt từ việc bán đồng tiền quy ước;
- b) Thu ngoại tệ tiền mặt từ máy trò chơi điện tử có thưởng có chức năng thu ngoại tệ tiền mặt trực tiếp của người chơi;
- c) Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi chuyển vào;
- d) Chi ngoại tệ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản số tiền trả thưởng cho người chơi trúng thưởng;
- đ) Chi trả lại ngoại tệ tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam hoặc chuyển khoản vào tài khoản ở nước ngoài của người chơi trong trường hợp người chơi không chơi hết đồng tiền quy ước;
- e) Chi trả lại ngoại tệ chuyển khoản vào tài khoản ở nước ngoài của người chơi trong trường hợp người chơi sử dụng không hết số ngoại tệ đã chuyển từ nước ngoài vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp;
- g) Các hoạt động ngoại hối khác theo quy định tại Thông tư này bao gồm: mở và sử dụng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ; tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt; xác nhận số tiền trúng thưởng của người chơi.

2. Việc thu, chi và thực hiện các hoạt động ngoại hối khác liên quan đến đồng tiền của nước có chung biên giới chỉ được thực hiện tại Khu vực biên giới, Khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và nước có chung biên giới. Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thu, chi và các hoạt động ngoại hối khác đối với đồng tiền của nước có chung biên giới cho doanh nghiệp theo phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này. Trình tự và thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư này.

Điều 6. Mở và sử dụng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ

Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép phải mở 01 (một) tài khoản chuyên dùng cho từng loại ngoại tệ tại 01(một) ngân hàng được phép và được thực hiện các giao dịch thu, chi ngoại tệ như sau:

1. Thu:

- a) Nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản trong trường hợp nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ việc bán đồng tiền quy ước, từ máy trò chơi điện tử có thưởng vượt mức tồn quỹ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

- b) Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi chuyển vào;
- c) Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 để đáp ứng nhu cầu chi trả thưởng hoặc nhu cầu chi rút ngoại tệ tiền mặt quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Chi:

- a) Chi trả vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài trong trường hợp người chơi trúng thưởng hoặc chơi không hết đồng tiền quy ước;
- b) Chi trả số ngoại tệ còn lại vào tài khoản ở nước ngoài của người chơi trong trường hợp người chơi không sử dụng hết số ngoại tệ đã chuyển từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp;
- c) Chi rút tiền mặt để duy trì lượng ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này;
- d) Chi bán cho ngân hàng được phép;
- đ) Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

Điều 7. Điều chuyển ngoại tệ giữa tài khoản thanh toán và tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp được chuyển ngoại tệ từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép.
2. Trường hợp số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ và số dư ngoại tệ trên tài khoản chuyên dùng ngoại tệ không đủ để đáp ứng nhu cầu chi trả hoặc nhu cầu chi rút ngoại tệ tiền mặt quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 6 Thông tư này, doanh nghiệp được chuyển ngoại tệ từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ sang tài khoản chuyên dùng ngoại tệ.

Điều 8. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt

1. Doanh nghiệp được duy trì một lượng ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ hàng ngày (theo quy định tại Giấy phép) trên cơ sở tính toán số ngoại tệ tiền mặt cần thiết để đáp ứng nhu cầu chi trả thưởng và nhu cầu chi trả lại ngoại tệ tiền mặt cho người chơi trong trường hợp không chơi hết đồng tiền quy ước.
2. Vào ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày có nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng vượt mức tồn quỹ, doanh nghiệp phải nộp số ngoại tệ tiền mặt vượt mức tồn quỹ vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 9. Thanh toán bằng thẻ tín dụng

Doanh nghiệp được chấp nhận thẻ tín dụng của người chơi để bán đồng tiền quy ước khi tham gia các trò chơi điện tử có thưởng. Doanh nghiệp chỉ được nhận thanh toán bằng đồng Việt Nam từ ngân hàng thanh toán thẻ.

Chương II
THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THU, CHI NGOẠI TỆ
VÀ HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC

Điều 10. Thủ tục cấp Giấy phép

1. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp có nhu cầu thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác quy định tại Thông tư này gửi 02 (hai) bộ hồ sơ bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép (theo mẫu tại Phụ lục số 01);
- b) Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c) Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;
- d) Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ đối với nguồn thu, chi ngoại tệ do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký.

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của bộ hồ sơ và gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) kèm theo ý kiến đánh giá bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về thành phần hồ sơ.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước xem xét và cấp Giấy phép (theo mẫu tại Phụ lục số 02). Trong trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối gửi doanh nghiệp.

4. Thời hạn của Giấy phép phù hợp với thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng của doanh nghiệp và tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng có hiệu lực thi hành.